

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 26-5-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- T3 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng, ông Hà Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T - sinh năm 1993 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 5, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức T - sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1966; vợ: Nguyễn Quỳnh T - sinh năm 1998 (đã ly hôn), con: Có 01 con sinh năm 2019; tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01. Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt Lê Văn T 03 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo chấp hành án xong ngày 27/01/2022.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt Lê Văn T 03 năm 02 tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Bị cáo chấp hành án từ ngày 02/5/2022 đến nay.

Tạm giữ, tạm giam: Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, Cục C10, Bộ Công an theo bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

2. Phan Tiến T1 - sinh năm 2003 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Tiến H - sinh năm 1965 và bà Hà Thị H - sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Có 03.

Quyết định xử phạt hành chính số 31/QĐ-XPHC ngày 23/8/2021 của Công an huyện Đ, xử phạt Phan Tiến T1 1.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”. Hiện chưa chấp hành.

Quyết định xử phạt hành chính số 27/QĐ-XPHC ngày 16/02/2022 của Công an huyện Đ, xử phạt Phan Tiến T1 3.000.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”. Hiện chưa chấp hành.

Quyết định xử phạt hành chính số 103/QĐ-XPHC ngày 29/5/2022 của Công an huyện Đ, xử phạt Phan Tiến T1 10.500.000 đồng về các hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; không có giấy phép lái xe; không đội mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ và chở người ngồi trên xe không đội mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy. Hiện chưa chấp hành.

Nhân thân:

Quyết định xử phạt hành chính số 64/QĐ-XPHC ngày 23/01/2019 của Công an huyện Đ, xử phạt cảnh cáo đối với Phan Tiến T1 về hành vi “Đánh nhau”.

Quyết định xử phạt hành chính số 83/QĐ-XPHC ngày 31/01/2019 của Công an huyện Đoan Hùng, xử phạt cảnh cáo đối với Phan Tiến T1 về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

Quyết định xử phạt hành chính số 150/QĐ-XPHC ngày 11/4/2019 của Công an huyện Đoan Hùng, xử phạt cảnh cáo đối với Phan Tiến T1 về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

Quyết định xử phạt hành chính số 234/QĐ-XPHC ngày 10/8/2019 của Công an huyện Đoan Hùng, xử phạt cảnh cáo đối với Phan Tiến T1 về hành vi “Đánh nhau”.

Quyết định xử phạt hành chính số 325/QĐ-XPHC ngày 25/11/2019 của Công an huyện Đoan Hùng, xử phạt Phan Tiến T1 1.250.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

Quyết định xử phạt hành chính số 377/QĐ-XPHC ngày 22/01/2021 của UBND huyện Đoan Hùng, xử phạt Phan Tiến T1 9.600.000 đồng về các hành vi “Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép; xâm hại đến sức khỏe của người khác; có cử chỉ lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác; người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe

mô tô có dung tích xi lanh từ 50cm³ trở lên”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HS-ST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt Phan Tiến T1 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo chấp hành án từ ngày 18/5/2022 đến nay.

Tạm giữ, tạm giam: Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến, Cục C10, Bộ Công an theo bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HS-ST ngày 23/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

3. Nguyễn Ngọc T3 - sinh năm 1982 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 3, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C (đã chết), con bà Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1948; vợ: Nguyễn Thị T - sinh năm 1985 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Quyết định xử phạt hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 03/10/2008 của Công an phường A, thị xã P xử phạt Nguyễn Ngọc T3 150.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Quyết định xử phạt hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 03/12/2016 của Công an phường P, thị xã P xử phạt Nguyễn Ngọc T3 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2012/HS-ST ngày 13/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Ngọc T3 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 15/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Ngọc T3 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành án từ ngày 21/5/2022 đến nay.

Tạm giữ, tạm giam: Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Tân Lập, Cục C10, Bộ Công an theo bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 15/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

4. Đỗ Văn T4 - sinh năm 1980 tại huyện V, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn Trung Tâm, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K - sinh năm 1957 (đã chết), con bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1958 (đã chết); vợ: Hoàng Hoài T - sinh năm 1987; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2014/HS-ST ngày 28/8/2014 của Tòa án

nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai xử phạt Đỗ Văn T4 04 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đỗ Văn T4 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành án từ ngày 12/5/2022 đến nay.

Tạm giữ, tạm giam: Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Tân Lập, Cục C10, Bộ Công an theo bản án hình sự sơ thẩm số 104/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

- *Người bị hại:* Anh Đặng Tiến T5 - sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu A, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Hiện anh T5 đang chấp hành án tại Trại giam Tân Lập, Cục C10, Bộ Công an).

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Tiến T1 - sinh năm: 2003, trú tại khu H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Lê Văn T - sinh năm: 1993, trú tại khu 5, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Đỗ Tuấn L - sinh năm: 1993, trú tại khu 1, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Ngọc T3 - sinh năm: 1982, trú tại khu 3, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Trần Anh T2 - sinh năm: 1979, trú tại khu P, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Đào Trung H - sinh năm: 1995, trú tại khu H, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Đỗ Văn T4 - sinh năm: 1980, trú tại thôn T, xã K, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; Nguyễn Văn Q - sinh năm: 1987, trú tại khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Bùi Văn V - sinh năm: 1967, trú tại khu 7, xã Sơn Tình, huyện C, tỉnh Phú Thọ và anh Đặng Tiến T5 - sinh năm: 1985, trú tại khu A, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ là những người đang bị tạm giam tại buồng giam số 5 nhà giam K7 Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Khoảng 10 giờ ngày 30/5/2022, Lê Văn T cho rằng anh Đặng Tiến T5 vệ sinh bồn trong buồng giam và biết được anh T5 có hành vi đánh gây thương tích cho một trẻ em nên bị bắt tạm giam, ngoài ra còn có hành vi trộm cắp tài sản. T hỏi anh T5 về việc có trộm cắp tài sản hay không, anh T5 không nhận việc trộm cắp tài sản nên T đã dùng chân đạp vào ngực anh T5 02 cái. Thấy vậy, Phan Tiến T1 đi lại dùng chân đạp vào lưng anh T5. T và T1 đi ra cửa buồng giam, T nói với T1 “cứ để nó suy nghĩ”. Khoảng 30 phút sau, T bảo T1 đi vào tiếp tục hỏi anh T5 về việc có trộm cắp không, T1 đi vào hỏi anh T5 nhưng anh T5 nói không phải anh T5 trộm cắp. T1 nói lại với T về việc anh T5 không nhận hành vi trộm cắp tài sản nên T bảo T1 “vào truy cho nó mấy cái”, ý của T là bảo T1 vào dùng gót chân đạp vào lưng của anh T5, T1 hiểu ý nên dùng tay, cầm dép và nhiều cái vào mặt anh T5, đồng thời nhiều lần đá, đạp gót chân vào lưng và ngực của anh T5. Buổi trưa cùng

ngày, khi T1 đang chia cơm trong buồng giam, T nói với T1 “cơm trại có thể nào cho thằng T5 ăn thế, cho nó ăn cơm bằng bi-a”, T1 hiểu ý là T bảo đánh anh T5 nên tiếp tục nhiều lần dùng chân, tay đánh vào lưng, ngực, sườn của anh T5, nhiều lần bắt anh T5 nằm ra nền phòng dùng chân đạp, đập gót vào lưng, ngực của anh T5. Khi anh T5 ngồi trước mặt T dùng chân đạp 02 cái vào ngực của anh T5. Do thấy anh T5 bị đánh nên Trần Anh Tuấn đã hỏi anh T5 về việc có phải anh T5 trộm cắp không. Anh T5 trả lời “không phải em mà là người khác”, Tuấn bảo với T1 là không phải T5 trộm cắp mà là người khác mục đích để T1 không đánh anh T5 nữa. Lúc này, T1 hỏi anh T5 “này mày bảo với Tuấn không phải mày lấy thì là đứa nào”, anh T5 trả lời không phải anh T5 nói như vậy mà do Tuấn tự nói ra. Do bức tức vì anh T5 nói không đúng nên Tuấn đi lại cầm dép và 03 cái vào mặt của anh T5. Đến 13 giờ 47 phút cùng ngày, T1 bảo Nguyễn Ngọc T3 đánh anh T5, T3 cầm dép và 02 cái vào mặt anh T5 và nhiều lần dùng chân đạp vào lưng và hai bên sườn của anh T5. Quá trình bị tạm giam trong buồng giam, T tìm thấy bật lửa đã hết ga để ở lỗ thông gió của buồng giam. T1 dùng 01 que tăm bông và tháo bông ở hai đầu que làm mồi bắt lửa rồi dùng bật lửa đã hết ga bật đá lửa tạo nên tia lửa đốt cháy sợi bông để đốt túi nilon, lúc này anh T5 đang ngồi trong nhà vệ sinh, T1 bắt anh T5 cởi quần áo đang mặc rồi nhả nilon đang cháy vào bộ phận sinh dục của anh T5, tiếp đó T1 lấy que nhựa màu trắng dài khoảng 3cm từ que tăm bông lúc trước đốt 01 phút vào ống dẫn tiểu bộ phận sinh dục của anh T5. Khi anh T5 đang ở nhà vệ sinh, T1 lấy nước sôi được Trại tạm giam cung cấp cho buồng giam đổ vào người của anh T5 khiến anh T5 bị bỏng. Vào hồi 17 giờ 55 phút cùng ngày, khi anh T5 đang nằm ngửa trong buồng giam thì bị T1 đạp vào ngực, T1 bảo Đỗ Văn T4 đánh anh T5 nhưng T4 không đánh, T1 bảo T4 giữ người anh T5 để T1 đánh, T4 ngồi ở phía đầu của anh T5 nằm và cầm giữ hai tay của anh T5, T1 đạp nhiều cái vào ngực và sườn của anh T5. T1 bảo T3 đánh anh T5 nhưng T3 không đánh mà đến giữ hai chân của anh T5, lúc này T4 vẫn đang giữ tay của anh T5, T1 tiếp tục đạp vào sườn, ngực và đùi của anh T5. Đến 21 giờ 26 phút cùng ngày, T1 bảo T3 giữ hai tay anh T5 ngoặt ra sau lưng rồi T1 dùng tay dấm vào người anh T5.

Khoảng từ 06 giờ đến 06 giờ 35 phút ngày 31/5/2022, T1 tiếp tục dấm 03 cái vào ngực, đạp vào đầu và giật củ chỏ tay vào lưng của anh T5. Một lúc sau, khi cán bộ quản giáo đi kiểm tra buồng giam thì thấy anh T5 có biểu hiện mệt mỏi nên đã báo cáo Lãnh đạo Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ trích xuất đưa anh T5 đi khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, lúc này anh T5 khai báo về việc bị các đối tượng cùng buồng đánh. Qua kiểm tra, khám chữa xác định anh Đặng Tiến T5 bị gãy xương sườn số 5, 6, 7 bên phải và xương sườn số 6, 7 bên trái, bị bỏng rải rác ở mặt, 02 tay, bộ phận sinh dục, tổn thương hệ tiết niệu. Anh T5 điều trị đến ngày 14/6/2022 thì ra viện và tiếp tục tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Phú Thọ.

Ngày 30/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Thọ giám định xác định tỷ lệ thương tích đối với

anh Đặng Tiến T5. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 125/TgT/2022 ngày 05/7/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Thọ, kết luận:

“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đặng Tiến T5 là 25% (hai mươi lăm phần trăm). Cơ chế hình T3 thương tích: Vết sẹo bỏng vùng mặt, bụng, hai tay, bộ phận sinh dục do tác động của nhiệt gây nên; tổn thương niệu đạo do tác động của vật cứng gây nên; gãy xương sườn số 5, 6, 7 bên phải và xương sườn số 6,7 bên trái do tác động của vật cứng gây nên.”

Về trách nhiệm dân sự: Từ ngày anh T5 ra viện đến nay, các bị cáo chưa bồi thường cho anh T5 khoản tiền nào. Tại phiên tòa các bị cáo thống nhất bồi thường cho anh Đặng Tiến T5 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSLT ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Lê Văn T, Phan Tiến T1, Nguyễn Ngọc T3 và Đỗ Văn T4 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Phan Tiến T1, Nguyễn Ngọc T3 và Đỗ Văn T4 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn T.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Tiến T1.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T3 và Đỗ Văn T4.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 08 (Tám) năm 02 (Hai) tháng đến 08 (Tám) năm 08 (Tám) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian đã chấp hành án từ ngày 02/5/2022 đến ngày 26/5/2023. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2023.

Xử phạt bị cáo Phan Tiến T1 từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với 08 (Tám) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 13 (Mười ba) năm đến 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian đã chấp hành án từ ngày 18/5/2022 đến ngày 26/5/2023. Thời hạn tù tính từ

ngày 27/5/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T3 từ 33 (Ba mươi ba) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Tổng hợp với 21 (Hai mươi một) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 15/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 54 (Năm mươi tư) tháng đến 57 (Năm mươi bảy) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian đã chấp hành án từ ngày 21/5/2022 đến ngày 26/5/2023. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2023.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T4 từ 30 (Ba mươi) tháng đến 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Tổng hợp với 21 (Hai mươi một) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 104/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 51 (Năm mươi một) tháng đến 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian đã chấp hành án từ ngày 12/5/2022 đến ngày 26/5/2023. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phan Tiến T1 phải bồi thường cho anh Đặng Tiến T5 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho anh Đặng Tiến T5 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T3 phải bồi thường cho anh Đặng Tiến T5 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Buộc bị cáo Đỗ Văn T4 phải bồi thường cho anh Đặng Tiến T5 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bị cáo không bồi thường cho anh Đặng Tiến T5 mà anh Đặng Tiến T5 có đơn đề nghị thi hành án thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm bồi thường theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm bồi thường.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trình bày của anh Đặng Tiến T5 là người bị hại: Anh và các bị cáo Lê Văn T, Phan Tiến T1, Nguyễn Ngọc T3, Đỗ Văn T4 là những người bị tạm giam ở buồng giam số 5 nhà giam K7 Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, trong quá trình giam giữ thì mọi người rất vui vẻ, không có mâu thuẫn gì. Ngày 30 và 31/5/2022, bị cáo Lê Văn T và Phan Tiến T1 lấy lý do để đánh anh nên đã dùng

chân tay đánh anh; bị cáo T1 bóp cổ và đổ nước sôi vào người anh, đốt túi nilon để nhựa chảy vào bộ phận sinh dục của anh và còn dùng que nhựa đút vào ống dẫn tiểu của anh để ngoáy. Khi bị cáo T và T1 đánh anh thì Nguyễn Ngọc T3 và Đỗ Văn T4 giữ chân tay của anh để T và T1 đánh. Hậu quả anh bị gãy các xương sườn, bong da, cơ thể bầm tím nên phải cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ % tổn thương cơ thể của anh là 25%. Khi bị cáo T1 bóp cổ anh thì nói là giết chết mày nên hành vi của bị cáo T1 là tội giết người, nếu các bị cáo ăn năn hối cải thì anh tạo cơ hội cho các bị cáo để sớm được trở về với xã hội, hoàn cảnh của anh và các bị cáo hiện nay đều là phạm nhân đang chấp hành án, khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt thì xử phạt bị cáo T và T1 nghiêm khắc, còn bị cáo T3 và T4 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Thời gian anh điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, người nhà của anh không phải đến chăm sóc anh, sau khi anh ra viện thì tiếp tục bị tạm giam. Hiện nay các bị cáo chưa bồi thường cho anh khoản tiền nào, nay các bị cáo thống nhất bồi thường cho anh 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) thì anh nhất trí, ngoài khoản tiền này anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo và người bị hại đều nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi thực hiện của các bị cáo và người liên quan: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn T, Phan Tiến T1, Nguyễn Ngọc T3 và Đỗ Văn T4 khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Trong các ngày 30 và 31/5/2022 tại buồng giam số 5 nhà giam K7 Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, Lê Văn T và Phan Tiến T1 nhiều lần dùng chân, tay đánh anh Đặng Tiến T5, Nguyễn Ngọc T3 và Đỗ Văn T4 giữ chân, tay của anh Đặng Tiến T5 để Lê Văn T và Phan Tiến T1 dùng chân, tay đấm đá vào người và dùng dép vả vào mặt anh Đặng Tiến T5; Phan Tiến T1 còn dùng nước sôi đổ vào người anh T5, đốt túi nilon để nhựa chảy vào bộ phận sinh dục và dùng que nhựa ngoáy vào ống dẫn nước tiểu của anh T5; Nguyễn Ngọc T3 ngoài giữ chân tay của anh T5 cho T1 và T đánh còn trực tiếp dùng chân đạp vào người anh T5. Hậu quả anh Đặng Tiến T5 bị bong vùng mặt, bụng, hai tay, bộ phận sinh dục và tổn thương niệu đạo, bị gãy xương sườn số 5, 6, 7 bên phải và xương sườn số 6, 7 bên trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đặng Tiến T5 là 25%.

Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; lời khai người bị hại và những người chứng kiến; vết thương tích trên cơ thể người bị hại. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn xâm phạm. Các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì, vẫn vui vẻ nói chuyện với nhau trong buồng giam, khi các bị cáo thực hiện hành vi không đánh vào điểm trọng yếu trên cơ thể anh T5 nên mục đích các bị cáo đánh anh T5 là gây thương tích. Bị cáo T4 không đánh anh T5 nhưng đã giữ tay của anh T5 để các bị cáo đánh nên vai trò là giúp sức. Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Phú Thọ kết luận anh T5 bị thương tích là 25% sức khỏe. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, các bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nên không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Anh T5 cho rằng bị cáo T1 dùng tay bóp cổ anh và nhiều lần đánh anh, khi bóp cổ thì nói là giết chết mày nên hành vi của bị cáo T1 là tội giết người, ngoài lời khai của anh T5 thì không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh là bị cáo T1 dùng tay bóp cổ anh T5 nên hành vi của bị cáo T1 không cấu T3 tội giết người. Vì vậy, kết luận các bị cáo Lê Văn T, Phan Tiến T1, Nguyễn Ngọc T3 và Đỗ Văn T4 phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo và người bị hại là những người thực hiện hành vi phạm tội khác nhau, bị khởi tố và tạm giam cùng buồng giam tại Trại tạm giam, hai bên không có mâu thuẫn gì nhưng các bị cáo lấy lý do để đánh người bị hại, tỷ lệ thương tích của người bị hại là 25% sức khỏe nên các bị cáo phải chịu T4 tiết định khung theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Nội dung điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b);

g) Phạm tội trong thời gian đang bị tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa và trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

i) Có tính chất côn đồ.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) ...;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Đối với Trần Anh T2 là người có hành vi dùng dép đánh vào mặt anh T5 nhưng không gây thương tích, nguyên nhân đánh anh T5 là mâu thuẫn cá nhân giữa hai người nên hành vi của Trần Anh Tuấn là không giúp sức cho các bị cáo, anh T5 không đề nghị khởi tố đối với Trần Anh T2. Công an huyện Lâm Thao đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Anh T2 là phù hợp.

[3] Tính chất vụ án: Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự trong buồng giam và gây hoang mang cho những người đang bị tạm giam tại Trại tạm giam. Vì vậy, đưa các bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Vai trò đồng phạm: Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, không mang tính tổ chức. Bị cáo T là người khởi xướng đánh anh T5, khi thực hiện hành vi thì bị cáo T1 thực hiện tích cực nhất sau đó đến bị cáo T, bị cáo T3, bị cáo T4. Khi quyết định hình phạt thì xử phạt bị cáo T1 nghiêm khắc nhất sau đến bị cáo T, bị cáo T3, bị cáo T4. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt thì cần xem xét đến nhân thân, T4 tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[5] Nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với từng bị cáo:

Đối với bị cáo Lê Văn T: Bị cáo có một tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đó là “Tái phạm”, mặc dù bị cáo thực hiện hành vi có tính chất côn đồ nhưng đó là tình tiết tăng nặng định khung. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là “Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Bị cáo có tiền án nên nhân thân của bị cáo là xấu. Trong thời gian tạm giam để điều tra, truy tố về tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi thì bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người không chấp hành pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào các quy định của pháp luật, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và vai trò của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp. Vì vậy, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo đang chấp hành 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ nên tổng hợp hình phạt của hai bản án để bị cáo chấp hành hình phạt chung, mặc dù bản án này hiện nay đang có hiệu lực pháp luật nhưng không coi đó là tiền án, vì khi bị cáo thực hiện hành vi thì bản án này chưa xét xử.

Đối với bị cáo Phan Tiến T1: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ nhưng đó là tình tiết tăng nặng định khung, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là “Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt hành chính, hiện nay một số quyết định xử phạt hành chính chưa chấp hành nên nhân thân của bị cáo là xấu. Trong thời gian tạm giam để điều tra, truy tố về tội cướp tài sản thì bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người không chấp hành pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào các quy định của pháp luật, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp. Vì vậy, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo đang chấp hành 08 (Tám) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ nên tổng hợp hình phạt của hai bản án để bị cáo chấp hành hình phạt chung, mặc dù bản án này hiện nay đang có hiệu lực pháp luật nhưng không coi đó là tiền án, vì khi bị cáo thực hiện hành vi thì bản án này chưa xét xử.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T3: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ nhưng đó là tình tiết tăng nặng định khung, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là “Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mẹ đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất”. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt hành chính và bị xét xử nên nhân thân là xấu. Trong thời gian tạm giam để điều tra, truy tố về tội trộm cắp tài sản thì tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người không chấp hành pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào các quy định của pháp luật, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và vai trò của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 33 (Ba mươi ba) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù là phù hợp. Vì vậy, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở T3 công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo đang chấp hành 21 (Hai mươi một) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 15/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ nên tổng hợp hình phạt của hai bản án để bị cáo chấp hành hình phạt chung, mặc dù bản án này hiện nay đang có hiệu lực pháp luật nhưng không coi đó là tiền án, vì khi bị cáo thực hiện hành vi thì bản án này chưa xét xử.

Đối với bị cáo Đỗ Văn T4: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là “Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”. Năm 2014 bị cáo bị xét xử nên nhân thân của bị cáo là xấu. Trong thời gian tạm giam để điều tra, truy tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy thì tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người không chấp hành pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào các quy

định của pháp luật, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và vai trò của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 (Ba mươi) tháng đến 33 (Ba mươi ba) tháng tù là phù hợp. Vì vậy, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở T3 công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo đang chấp hành 21 (Hai mươi một) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 104/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên tổng hợp hình phạt của hai bản án để bị cáo chấp hành hình phạt chung, mặc dù bản án này hiện nay đang có hiệu lực pháp luật nhưng không coi đó là tiền án, vì khi bị cáo thực hiện hành vi thì bản án này chưa xét xử.

[6] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

Anh Đặng Tiến T5 bị các bị cáo T, T1, T3 và T4 gây thương tích nên phải cấp cứu, điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ. Tại phiên tòa anh T5 và các bị cáo T, T1, T3, T4 thỏa thuận thống nhất là các bị cáo bồi thường cho anh T5 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), ngoài khoản tiền này các bị cáo không phải bồi thường cho anh T5 bất cứ khoản tiền gì. Vì vậy, số tiền các bị cáo T, T1, T3 và T4 bồi thường cho anh T5 là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Các bị cáo khi thực hiện hành vi gây thương tích cho anh T5 có sự phân hóa vai trò nên kỷ phần từng bị cáo bồi thường cho anh T5 như sau: Bị cáo T1 là 20.000.000 đồng, bị cáo T là 15.000.000 đồng, bị cáo T3 là 10.000.000 đồng, bị cáo T4 là 5.000.000 đồng.

Đối với tiền viện phí điều trị thương tích cho anh T5 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ đã thanh toán với Bệnh viện sau đó cơ quan đã quyết toán tài chính xong của năm, Trại tạm giam không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền này nên không giải quyết.

Vật chứng của vụ án là chiếc bật lửa và chiếc que nhựa bị cáo T1 đã sử dụng gây thương tích cho anh T5, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh, rà soát nhưng không phát hiện và thu giữ được. Đôi dép các bị cáo sử dụng để đánh anh T5 nhưng không xác định được trong số đôi dép của các bị cáo để trong buồng giam. Vì vậy, không giải quyết vật chứng.

[7] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn T.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Tiến T1.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T3 và Đỗ Văn T4.

2. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Phan Tiến T1, Nguyễn Ngọc T3 và Đỗ Văn T4 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 05 (Năm) năm tù. Tổng hợp với 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (Tám) năm 02 (Hai) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian đã chấp hành án từ ngày 02/5/2022 đến ngày 26/5/2023. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Phan Tiến T1 05 (Năm) năm tù. Tổng hợp với 08 (Tám) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 (Mười ba) năm tù. Bị cáo được trừ thời gian đã chấp hành án từ ngày 18/5/2022 đến ngày 26/5/2023. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2023.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T3 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Tổng hợp với 21 (Hai mươi một) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 15/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 57 (Năm mươi bảy) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian đã chấp hành án từ ngày 21/5/2022 đến ngày 26/5/2023. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2023.

2.4. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T4 30 (Ba mươi) tháng tù. Tổng hợp với 21 (Hai mươi một) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 104/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 51 (Năm mươi một) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian đã chấp hành án từ ngày 12/5/2022 đến ngày 26/5/2023. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phan Tiến T1 phải bồi thường cho anh Đặng Tiến T5 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho anh Đặng Tiến T5 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T3 phải bồi thường cho anh Đặng Tiến T5 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Buộc bị cáo Đỗ Văn T4 phải bồi thường cho anh Đặng Tiến T5 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bị cáo không bồi thường cho anh Đặng Tiến T5 mà anh Đặng Tiến T5 có đơn đề nghị thi hành án thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm bồi thường theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm bồi thường.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự. Tổng số tiền án phí là 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Phan Tiến T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự. Tổng số tiền án phí là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T3 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự. Tổng số tiền án phí là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Đỗ Văn T4 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự. Tổng số tiền án phí là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại giam Hồng Ca, Cục C10, Bộ Công an;
- Trại giam Quyết Tiến, Cục C10, Bộ Công an;
- Trại giam Tân Lập, Cục C10, Bộ Công an;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên

- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS, VP